

Số: 27/2017/QĐST-DS

Tân Thành, ngày 14 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy
ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2017 về việc các
đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số
86/2017/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2017, về việc “Tranh chấp chia di sản thừa
kế và hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về
việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự
không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Bà Phạm Thị S, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, thị trấn Z, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng
Tàu;

2. Bà Phạm Thị X, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, thị trấn Z, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng
Tàu;

3. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, thị trấn Z, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng
Tàu;

4. Bà Phạm Thị C, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, thị trấn Z, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng
Tàu;

5. Bà Phạm Thị V, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, thị trấn Z, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

6. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, thị trấn Z, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

7. Bà Phạm Thị Hồng D, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, thị trấn Z, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn - ông (bà) Phạm Thị S, Phạm Thị X, Phạm Thị L, Phạm Thị C, Phạm Thị V, Phạm Thị H và bà Phạm Thị Hồng D: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1977; trú tại: Tổ X, khu phố Y, thị trấn Z, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, là đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 12/7/2017;

8. Cháu Ngô Thị Bích P, sinh năm 1992, cháu Ngô Thị Bích V, sinh năm 1993, cháu Ngô Thị Tường V, sinh năm 1996, cháu Ngô Quang Nhật M, sinh năm 2006

Địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, thị trấn Z, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Người đại diện hợp pháp cho cháu Ngô Quang Nhật M: Ông Ngô Quang L, sinh năm 1968; trú tại: Tổ X, khu phố Y, thị trấn Z, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, là cha đẻ của cháu M - đại diện theo pháp luật.

9. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, thị trấn Z, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Bị đơn:

1. Ông Phạm Văn C, sinh năm 1966

Địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, thị trấn Z, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

2. Anh Phạm Cư S, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, thị trấn Z, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Quang L, sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, thị trấn Z, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hàng thừa kế của ông Phạm T, bà Đỗ Thị M gồm có: Ông Phạm Văn C, sinh năm 1966; bà Phạm Thị S, sinh năm 1970; bà Phạm Thị X, sinh năm 1974; bà Phạm Thị L, sinh năm 1975; bà Phạm Thị T, sinh năm 1977; bà Phạm Thị C, sinh năm 1977; bà Phạm Thị V, sinh năm 1980; bà Phạm Thị H, sinh năm 1982; bà Phạm Thị Hồng D, sinh năm 1987 và bà Phạm Thị S đã chết năm 2016.

Hàng thừa kế của bà Phạm Thị S gồm có: Ông Ngô Quang L, cháu Ngô Quang Nhật M, sinh năm 2006; cháu Ngô Thị Bích P, sinh năm 1992 và cháu Ngô Thị Bích V, sinh năm 1993, cháu Ngô Thị Tường V, sinh năm 1996.

Người được ông Phạm T tặng cho quyền sử dụng đất vào năm 2011 là anh Phạm Cư S.

Di sản thừa kế của bà Đỗ Thị M, ông Phạm T để lại là: diện tích đất 202 m² thuộc thửa ký hiệu 100A, tờ bản đồ số 55, có tọa độ: A, B, E, F; tọa lạc tại thị trấn X, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và diện tích đất 193 m² thuộc thửa ký hiệu 100B, tờ bản đồ số 55, có tọa độ: B, C, D, E; tọa lạc tại thị trấn X, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (theo sơ đồ vị trí thửa đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tân Thành lập ngày 27/7/2017).

Nay các thừa kế trên và anh Phạm Cư S tự nguyện thỏa thuận phân chia di sản thừa kế trên như sau:

- Ông Ngô Quang L, cháu Ngô Thị Bích P, cháu Ngô Thị Bích V, cháu Ngô Thị Tường V và cháu Ngô Quang Nhật M từ chối nhận di sản thừa kế của bà Đỗ Thị M, ông Phạm T để lại ở trên.

- Bà Phạm Thị S, bà Phạm Thị X, bà Phạm Thị L, bà Phạm Thị T, bà Phạm Thị C, bà Phạm Thị V, bà Phạm Thị H và bà Phạm Thị Hồng D được hưởng di sản thừa kế bằng hiện vật là quyền sử dụng chung diện tích đất 202 m² thuộc thửa đất số ký hiệu 100A, tờ bản đồ số 55, có tọa độ: A, B, E, F; tọa lạc tại thị trấn X, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (theo sơ đồ vị trí thửa đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tân Thành lập ngày 27/7/2017);

- Ông Phạm Văn C được hưởng di sản thừa kế bằng giá trị quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên, theo đó bà Phạm Thị S, bà Phạm Thị X, bà Phạm Thị L, bà Phạm Thị T, bà Phạm Thị C, bà Phạm Thị V, bà Phạm Thị H và bà Phạm Thị Hồng D tự nguyện giao cho ông Phạm Văn C số tiền: 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng);

- Ông Phạm Văn C phải có trách nhiệm tháo dỡ những tài sản có trên đất gồm: 01 kiốt phía trước mới xây (không gắn với căn nhà cũ của ông Phạm T làm phía sau), nhà trọ và mái che phía sau căn nhà cũ gắn trên diện tích đất 202 m² thuộc thửa đất số ký hiệu 100A, tờ bản đồ số 55, có tọa độ: A, B, E, F; tọa lạc tại thị trấn X, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (theo sơ đồ vị trí thửa đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tân Thành lập ngày 27/7/2017).

- Công nhận Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 05/5/2011 giữa ông Phạm T với ông Phạm Cư S có giá trị pháp luật 01 phần; Công nhận cho ông Phạm Cư S được quyền sử dụng hợp pháp 193 m² thuộc thửa đất ký hiệu 100B, tờ bản đồ số 55, có tọa độ: B, C, D, E; tọa lạc tại thị trấn X, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (theo sơ đồ vị trí thửa đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tân Thành lập ngày 27/7/2017).

Các đương sự được quyền liên hệ tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất về các thửa đất trên theo quy định của pháp luật đất đai.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Chi phí đo vẽ, định giá: bà Phạm Thị T tự nguyện nộp (đã nộp xong).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Văn C phải nộp án phí, cụ thể: $60.000.000 \text{ đồng} \times 2,5\% = 1.500.000\text{đ}$ (Một triệu năm trăm ngàn đồng);

Các bà: Phạm Thị T, Phạm Thị S, Phạm Thị X, Phạm Thị L, Phạm Thị C, Phạm Thị V, Phạm Thị H, Phạm Thị Hồng D mỗi người phải nộp án phí tương đương với giá trị di sản được nhận, cụ thể: $\{(202 \text{ m}^2 - 22,4 \text{ m}^2 \text{ (tương đương kỹ phần thừa kế mà ông C được hưởng)} \times 1.767.000 \text{ đồng/m}^2 \text{ (giá trị đất theo giá thị trường)} \times 2,5\% \} : 08 \text{ phần} = 992.000\text{đ}$ (Chín trăm chín mươi hai ngàn đồng); được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số: 0005505, 0005506, 0005507, 0005508, 0005509, 0005510, 00055112, 0005513 ngày 15/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành. Sau khi đã khấu trừ các bà: Phạm Thị T, Phạm Thị S, Phạm Thị X, Phạm Thị L, Phạm Thị C, Phạm Thị V, Phạm Thị H, Phạm Thị Hồng D mỗi người được hoàn trả lại số tiền: 808.000đ (Tám trăm linh tám ngàn đồng);

Ông Phạm Cư S tự nguyện nộp án phí liên quan đến hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, cụ thể: $193 \text{ m}^2 \times 1.767.000 \text{ đồng/m}^2 \text{ (giá trị đất theo giá thị trường)} \times 2,5\% = 8.526.000\text{đ}$ (Tám triệu năm trăm hai mươi sáu ngàn đồng);

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng) cho cháu Ngô Thị Bích P, Ngô Thị Bích V, Ngô Thị Tường V, Ngô Quang Nhật M theo biên lai thu số 0005511 ngày 15/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Tân Thành;
- Thi hành án Dân sự H. Tân Thành;
- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

- Lưu hồ sơ vụ án.

Cao Xuân Long